

MỘT SỐ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG LIPID Ở BỆNH NHÂN VIÊM GAN ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ THÁI BÌNH NĂM 2017

Đoàn Thị Hồng Nhung¹, Nguyễn Trọng Hưng², Phạm Ngọc Khải³

Mục tiêu: Nghiên cứu một số chỉ số đánh giá tình trạng dinh dưỡng lipid ở bệnh nhân viêm gan. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả qua điều tra cắt ngang ở 124 bệnh nhân viêm gan vào điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp, bệnh viện Đa khoa Thành phố Thái Bình năm 2017. **Kết quả:** Tất cả các bệnh nhân viêm gan cấp (VGC), viêm gan mạn tính (VGM) và viêm gan do rượu (VGR) đều có tăng men gan. Trong đó, bệnh nhân VGR là nhóm có rối loạn chuyển hóa lipid chiếm tỷ lệ cao nhất. Cụ thể: Tỷ lệ % khối mỡ cơ thể tăng cao ở 59,5% bệnh nhân VGC, ở 43,3% bệnh nhân VGM và 58,9% bệnh nhân VGR. Có 63,7% bệnh nhân có lớp mỡ dưới da tăng và có 50% bệnh nhân tăng khối mỡ nội tạng, cả hai tỷ lệ này đều tăng cao nhất ở bệnh nhân VGR (80,0%). Tỷ lệ bệnh nhân viêm gan có cholesterol máu thấp là 10,5% và có 58,9% có cholesterol máu tăng cao, trong đó bệnh nhân VGR có tỷ lệ tăng cholesterol nhiều hơn VGC và VGM. **Kết luận:** Bệnh nhân viêm gan có tăng men gan, rối loạn mỡ máu, phần trăm mỡ cơ thể tăng ở hầu hết các nhóm viêm gan; đặc biệt tăng cao trong VGR và VGC.

Từ khóa: *Tình trạng dinh dưỡng lipid, viêm gan, rối loạn mỡ máu, men gan, Thái Bình.*

1- ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu của Bộ Y tế, tỷ lệ nhiễm virus viêm gan của một số nhóm dân cư là từ 6 - 20% đối với virus viêm gan B và khoảng 0,2 - 4% với virus viêm gan C. Đáng chú ý, Việt Nam cũng đã ghi nhận các trường hợp nhiễm virus viêm gan A, D, E trong số các bệnh nhân viêm gan nhập viện. Tỷ lệ người khỏe mạnh mang virus viêm gan B thay đổi theo từng địa phương, vùng, miền và dao động từ 15 - 25%. Ngoài virus, tỉ lệ các bệnh gan mạn tính do rượu ngày một gia tăng do việc sử dụng các chất có cồn như: rượu, bia ngày càng phổ biến [1]. Thay đổi men gan có thể báo hiệu tổn thương gan hoặc tổn

thương đường mật. Sự thay đổi men gan là một thách thức đến kết quả điều trị, làm gia tăng các nguy cơ cho bệnh nhân và khó khăn cho bác sĩ khi lựa chọn thuốc [2]. Theo báo cáo hàng năm của bệnh viện về tình hình bệnh tật, chúng tôi nhận thấy các bệnh nhân viêm gan thường có kết hợp với các bệnh mạn tính khác như tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu... Điều này cũng làm ảnh hưởng tới chức năng gan của bệnh nhân [5]. Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mục tiêu: Nhận xét một số chỉ số đánh giá tình trạng dinh dưỡng lipid ở bệnh nhân viêm gan điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Thái Bình năm 2017.

¹ BV Đa khoa Thành phố Thái Bình

²Ts. Bs. Viện Dinh dưỡng Quốc gia

³PGS. TS. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Ngày nhận bài: 16/4/2018

Ngày phản biện đánh giá: 7/5/2018

Ngày đăng bài: 25/7/2018

2- ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu tiến hành trên 124 BN viêm gan điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp BVĐK Thành phố Thái Bình, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng nghiên cứu. Với phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Áp dụng thiết kế nghiên cứu mô tả qua điều tra cắt ngang khi bệnh nhân vào viện. Xác

định cân nặng, chiều cao, tuổi và đo tỷ trọng mỡ cơ thể để tính ra % khối mỡ, tỷ lệ % mỡ dưới da, tỷ lệ % mỡ nội tạng sử dụng cân phân tích cơ thể HBF-214 sử dụng phương pháp BI (trở kháng điện sinh học).

Đo nồng độ men gan ALT, AST, GGT và Cholesterol huyết thanh bệnh nhân trên máy sinh hóa tự động Human.

Số liệu sau khi thu thập, được làm sạch và phân tích bằng phần mềm SPSS 13.0.

3- KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1: Nồng độ men gan trung bình của bệnh nhân viêm gan khi nhập viện (n = 124)

MEN GAN	VGC (n=79)	VGM (n=30)	VGR (n=15)
AST	181,2±100,4	130,6±75,4	216,7±94,4
ALT	176,4±105,5	121,4±54,6	261,7±162,6
GGT	87,14±110,3	78,9±52,7	284,4±195,6

Kết quả ở bảng 1 cho thấy: Toàn bộ 100% bệnh nhân viêm gan đều có tăng men gan (AST, ALT, GGT) ở cả 3 nhóm VGC, VGM, và VGR; tuy nhiên, men gan tăng cao nhất ở nhóm VGR.

Bảng 2. Tỷ lệ bệnh nhân có % khối mỡ cơ thể tăng cao ở viêm gan khi nhập viện (n = 124)

% mỡ cơ thể	VGC (n=79)	VGM (n=30)	VGR (n=15)	Chung (n = 124)
	SL (%)	SL (%)	SL (%)	SL (%)
Thấp	4 (5,0)	2 (6,7)	0	6 (4,8)
Bình thường	28 (35,5)	15 (50,0)	2 (13,3)	45 (36,6)
Cao/ rất cao	47 (59,5)	13 (43,3)	13 (86,7)	73 (58,9)

Kết quả ở bảng 2 cho thấy: Ngày đầu vào viện có 73 (58,9%) bệnh nhân viêm gan có khối mỡ cơ thể cao/rất cao, 6 (4,8%) mỡ cơ thể thấp. Trong nhóm viêm gan cấp có 47 (59,5%) bệnh nhân viêm gan có khối mỡ cơ thể cao/rất cao, 4 (5,0%) mỡ cơ thể thấp. Trong nhóm viêm

gan mạn có 13 (43,3%) bệnh nhân viêm gan có khối mỡ cơ thể cao/rất cao, 2 (6,7%) mỡ cơ thể thấp. Trong nhóm viêm gan do rượu có 13 (86,7%) bệnh nhân viêm gan có khối mỡ cơ thể cao/rất cao, 2 (13,3%) bình thường.

Bảng 3: Tỷ lệ khối mỡ dưới da tăng cao ở bệnh nhân viêm gan khi nhập viện (n = 124)

Khối mỡ dưới da	VGC	VGM	VGR	Chung
	(n=79) SL (%)	(n=30) SL (%)	(n=15) SL (%)	(n = 124) SL (%)
Bình thường	30 (37,9)	12 (40,0)	3 (20,0)	45 (36,3)
Cao/rất cao	49 (62,1)	18 (60,0)	12 (80,0)	79 (63,7)

Kết quả ở bảng 3 cho thấy: Ngày đầu vào viện có 79 bệnh nhân viêm gan có lớp mỡ dưới da cao/rất cao (63,7%); có 45 bệnh nhân có lớp mỡ dưới da thấp (36,3%). Trong nhóm viêm gan cấp có 49 bệnh nhân viêm gan có lớp mỡ dưới da cao/rất cao (62,1%); 30 người có lớp mỡ

dưới da thấp (37,9%). Trong nhóm viêm gan mạn có 18 bệnh nhân viêm gan có mỡ dưới da cao/rất cao (60,0%); 12 người có lớp mỡ dưới da thấp (40,0%). Trong nhóm viêm gan do rượu có 12 bệnh nhân viêm gan có lớp mỡ dưới da cao/rất cao (80,0%); 3 bệnh nhân bình thường (20%).

Bảng 4: Tỷ lệ mỡ nội tạng tăng cao ở bệnh nhân viêm gan khi nhập viện

% mỡ nội tạng	VGC	VGM	VGR	Chung
	(n=79) SL (%)	(n=30) SL (%)	(n=15) SL (%)	(n = 124) SL (%)
Bình thường	39 (49,4)	20 (66,7)	3 (20,0)	62 (50,0)
Cao/rất cao	40 (50,6)	10 (33,3)	12 (80,0)	62 (50,0)

Kết quả ở bảng 4 cho thấy: Ngày đầu vào viện có 62 bệnh nhân viêm gan có mỡ nội tạng cao/rất cao (50,0%); 62 bình thường (50,0%). Trong nhóm viêm gan cấp có 40 bệnh nhân viêm gan có mỡ nội tạng cao/rất cao (50,6%); 39 mỡ cơ thể bình thường (49,4%). Trong nhóm viêm

gan mạn tính có 10 bệnh nhân viêm gan có mỡ nội tạng cao/rất cao (33,3%) và 20 mỡ nội tạng bình thường (66,7%). Trong nhóm viêm gan do rượu có 12 bệnh nhân viêm gan có mỡ nội tạng cao/rất cao (80,0%) và 3 bình thường (20,0%).

Bảng 5: Giá trị trung bình một số chỉ số lipid máu của bệnh nhân viêm gan khi nhập viện

Chỉ số	VGC	VGM	VGR
	(n=79)	(n=30)	(n=15)
Triglycerid(mmol/l)	2,5±2,6	2,4±2,9	5,9±10,8
Cholesterol TP (mmol/l)	5,7±1,3	5,2±1,1	6,0±1,3
HDL-C (mmol/l)	1,3±0,6	1,2±0,2	1,5±0,9
LDL-C (mmol/l)	3,2±1,2	2,4±1,0	2,8±0,9

Kết quả ở bảng 5 cho thấy: Ngày đầu vào viện nhận thấy các chỉ số xét nghiệm trung bình triglycerid và cholesterol TP trong 3 nhóm viêm gan đều tăng so với giá trị bình thường.

Bảng 6: Phân tích tỷ lệ rối loạn Cholesterol máu ở bệnh nhân viêm gan khi nhập viện (n=124)

Đặc điểm	VGC	VGM	VGR	Chung
	(n=79)	(n=30)	(n=15)	(n = 124)
	SL (%)	SL (%)	SL (%)	SL (%)
Thấp (<3,9 mmol/l)	9 (11,39)	3 (10,0)	1 (6,7)	13(10,5)
Bình thường (3,9-5,2 mmol/l)	20 (25,3)	15 (50,0)	3 (20,0)	38(30,6)
Tăng cao (> 5,2 mmol/l)	50 (63,3)	12 (40,0)	11 (73,3)	73(58,9)

Kết quả ở bảng 6 cho thấy: Có 124 bệnh nhân viêm gan, có 73 bệnh nhân tương ứng 58,9% có cholesterol TP cao. Trong đó chiếm nhiều nhất là nhóm viêm gan cấp với 50 bệnh nhân.

BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy: trong 124 bệnh nhân viêm gan có đến 58,9% bệnh nhân viêm gan có phần trăm mỡ cơ thể cao/rất cao, trong đó VGC chiếm tỷ lệ cao nhất là 64,4%, tiếp đến là VGM và VGR đều chiếm 17,8%. Tuy nhiên, nếu xét riêng trong từng nhóm viêm gan thì tỷ lệ bệnh nhân có phần trăm mỡ cơ thể cao/rất cao sẽ là VGR, VGC và VGM lần lượt chiếm tỷ lệ 86,7%; 59,5% và 43,3% (Bảng 2). Theo Menta P và CS cũng đã chỉ ra bệnh nhân viêm gan có phần trăm mỡ cơ thể cao tùy thuộc vào giới lần lượt là 68,1% và 31,9% đối với nữ và nam. Tác giả Menta P cũng nhận định: thừa cân-béo phì là nguyên nhân gây tăng phần trăm mỡ cơ thể, dẫn đến gia tăng mức độ nặng của viêm gan [3]. Không chỉ có phần trăm mỡ cơ thể cao, mà trong nghiên cứu của chúng tôi còn nhận thấy kết quả tương tự đối với lớp mỡ dưới da và mỡ nội tạng lần lượt là 63,7% và 50% bệnh nhân viêm gan (Bảng 3 và bảng 4). Trong nghiên cứu của chúng tôi: bệnh nhân viêm gan có thừa cân-béo phì cũng chiếm tỷ lệ khá cao (16,9%), điều này

cũng lý giải cho kết quả phần trăm mỡ cơ thể cao/rất cao là phù hợp và cần quan tâm toàn diện (cả thuốc và đặc biệt là chế độ dinh dưỡng khi có men gan tăng cao) thích đáng để nâng cao hiệu quả điều trị.

Các nghiên cứu đều thống nhất: phần trăm mỡ cơ thể, mỡ nội tạng cao, thừa cân-béo phì là những nguyên nhân gây nên hội chứng chuyển hóa, được đặc trưng bởi thay đổi các thành phần mỡ máu [4, 5, 6]. Trong 124 bệnh nhân viêm gan trong nghiên cứu của chúng tôi: chỉ số xét nghiệm trung bình triglycerid và cholesterol toàn phần đều tăng so với khoảng tham chiếu ở trong cả 3 nhóm viêm gan. Có đến 58,9% bệnh nhân viêm gan có cholesterol toàn phần cao. Trong đó chiếm nhiều nhất là nhóm VGC (68,5%), sau đó đến VGM (16,4%) và VGR (15,1%); tuy nhiên nếu xét riêng từng nhóm viêm gan thì VGR chiếm tỷ lệ cao nhất (73,3%), tiếp đến là VGC (63,%) và VGM (40,0%). Bên cạnh các phác đồ điều trị viêm gan, khi bệnh nhân có kèm theo rối loạn mỡ máu thì vấn đề dinh dưỡng điều trị kết hợp với phối hợp các thuốc hạ lipid máu đã được khuyến nghị. Mặt khác, các y văn cũng đã chỉ rõ: khi sử dụng các thuốc hạ lipid máu có nguy cơ tổn thương, ngộ độc gan. Chính vì vậy, cần có một kế hoạch sàng lọc và can thiệp dinh dưỡng sớm nhất có thể cho bệnh nhân nói

chung và bệnh nhân viêm gan nói riêng, đưa ra chế độ dinh dưỡng hợp lý cho bệnh nhân viêm gan để giảm thiểu tối đa sử dụng thuốc, nhất là các bệnh nhân có men gan tăng, rối loạn mỡ máu.

4- KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu 124 bệnh nhân viêm gan nằm điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Thái Bình năm 2017, chúng tôi có một số kết luận sau:

- Có 58,9% bệnh nhân viêm gan có phần trăm mỡ cơ thể cao/rất cao, trong đó VGC chiếm tỷ lệ cao nhất là 64,4%.

- Tỷ lệ bệnh nhân viêm gan có lớp mỡ dưới da và mỡ nội tạng cao lần lượt là 63,7% và 50%.

- Có 58,9% bệnh nhân viêm gan có cholesterol toàn phần cao, trong đó chiếm nhiều nhất là nhóm VGC (68,5%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. http://www.wpro.who.int/hepatitis/data/hepatitis_data_statistics/en/
2. Green RM, Flamm S. (2002). *AGA technical review on the evaluation of liver chemistry tests*. Gastroenterology 2002;123(4):1367-84.
3. Menta P et al. (2014). *Nutrition Status of Patients With Chronic Hepatitis B or C*. Clinical Research 2014.
4. World Health Organization. *Definition, diagnosis and classification of diabetes mellitus and its complications*. Report of a WHO consultation 1999
5. NCEP (2001). *Executive summary of the Third Report of The National Cholesterol Education Program (NCEP) Expert Panel on detection, evaluation, and treatment of high blood cholesterol in adults (Adult Treatment Panel III)*. JAMA 2001;285:2486-97
6. Balkau B, Charles MA (1999). *Comment on the provisional report from the WHO consultation*. Diabetic Medicine 1999;16:442-3.

Summary

SOME INDICATORS ASSESS LIPID NUTRITION STATUS OF PATIENTS WITH HEPATITIS TREATED AT GENERAL HOSPITAL, THAI BINH CITY IN 2017

Purpose: The study aims to assess the lipid nutritional status of patients with hepatitis.

Methods: A prospective, cross-sectional study was conducted through interviews, weight and height measurements of 124 inpatient hepatitis patients in General Internal Medicine Department, General Hospital, Thai Binh City in 2017. **Results:** All patients with acute hepatitis (VGC), chronic hepatitis (VGM) and alcoholic hepatitis (VGR) have elevated liver enzymes. In particular, VGR group had the highest rate of dyslipidemia. Specifically: The percentage of body fat mass increased 59.5% of patients with VGC, 43.3% of patients with VGM and 58.9% of patients with VGR. There were 63.7% of patients with subcutaneous fat and 50% of patients with visceral fat mass elevated, both of which were highest in patients with VGR (80.0%). The percentage of patients with hepatitis has low blood cholesterol levels of 10.5% and 58.9% have elevated blood cholesterol, in which patients with VGR have higher rates of cholesterol than patients with VGC and VGM. **Conclusions:** Patients with hepatitis have elevated liver enzymes, dyslipidemia, increased body fat percentage in most hepatitis groups; Particularly high in VGR and VGR.

Key words: Lipid nutritional status, hepatitis, dyslipidemia, liver enzyme, Thai Binh.